

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST

Ngày: 14 – 11 – 2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Bằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà H' Rum Niê, bà Nguyễn Thị Bích Thủy, bà Bùi Thị Kim Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Lê Nam Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1974, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường T, phường A, quận O, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn R (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Trần Thị K, có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:**

- Ngày 07/3/2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 2 thuộc lực lượng thanh niên xung phong thành phố quản lý, giáo dục và chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy.

- Tại bản án số 108/2010/HSST ngày 30/6/2010, bị Tòa án nhân dân quận

12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn Q 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Đình Ngọc B**, sinh năm 1976, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi Cư trú: Đường X, phường TH, quận O, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Đình H (Đã chết) và bà Nguyễn Mỹ N; bị cáo có vợ là Phạm Thị Ngọc H1, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: Tại bản án số 2489/HSST ngày 18/10/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho các bị cáo:** Luật sư Phan Thanh S – Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phạm Thị Ngọc H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Đường X, phường TH, quận O, thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần P - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Lầu XX, Đường G, phường Z, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H2 – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn H2: Ông Nguyễn Văn Đ; chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q và Lê Đình Ngọc B là những người nghiện ma túy. Nguyễn Văn Q quen biết người tên G (không rõ nhân thân lai lịch) sinh sống thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. G nói với Q mang ma túy với số lượng lớn lên tỉnh Đắk Lắk để bán G sẽ tìm mối tiêu thụ giúp thì Q đồng ý. Sau khi mua được

02 gói ma túy đá của người đàn ông tên T (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 86.000.000 đồng. Q gọi điện thoại thuê Lê Đình Ngọc B chở Q đi đến tỉnh Đắk Lắk và chở về với giá 4.000.000 đồng thì B đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 18/6/2018, B điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu bạc biển số: 51G- 29568 của mình đến đón Q đi tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến tỉnh Đồng Nai, Q nói B đón Nguyễn Thị D và Võ Thị Kim N là người quen của Q cùng đi. Trên đường đi, Q cho B sử dụng ma túy đá và Q điện thoại nói với G về việc tìm nơi tiêu thụ ma túy thì B biết mà không nói gì, tiếp tục chở Q đi đến tỉnh Đắk Lắk để Q gặp G bán ma túy. Khoảng 06 giờ ngày 19/6/2018, khi đi đến thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk Q thuê phòng trọ cho D và N sau đó cùng B đi gặp G để bán ma túy. Khi gặp được, G vào trong xe ô tô của B bàn chuyện bán ma túy với Q. B điều khiển xe ô tô chở Q và G đến một số địa điểm ở thị trấn P, huyện K theo G chỉ dẫn nhưng không bán được ma túy. Sau đó Q đưa ba lô của mình (bên trong có giấu 02 gói ma túy đá) nhờ B cầm giúp để G và Q đón xe taxi đi tìm người mua ma túy đá. G đưa Q đến khách sạn A tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp người phụ nữ tên N1 (không rõ nhân thân lai lịch). Sau khi Q cho người phụ nữ tên N1 sử dụng ma túy đá để kiểm tra chất lượng thì người phụ nữ tên N1 đồng ý mua 02 gói ma túy đá của Q với giá 96.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Q gọi điện nói B đi đón N, D và lấy 01 gói ma túy đá trong ba lô của Q rồi điều khiển xe ô tô đến khách sạn A tại xã E, thành phố B đưa cho Q. Sau khi nhận điện thoại của Q, B điều khiển xe ô tô đi đón N, D và lấy 01 gói ma túy đá trong ba lô của Q được quấn băng keo màu đen đem giấu dưới tấm nệm lót sàn cốp xe rồi điều khiển xe ô tô đến khách sạn A tại xã E, thành phố B. B lấy gói ma túy đã giấu dưới tấm nệm lót sàn cốp xe bỏ vào hộc cửa trước xe ô tô bên ghế tài xế để đưa cho Q. B điện thoại cho Q xuống lấy ma túy để bán, khi Q vừa đến xe ô tô của B thì bị công an thành phố Buôn Ma Thuật phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy đá của Q (01 gói cuốn băng keo màu đen ở hộc cửa trước xe ô tô bên ghế tài xế và 01 gói cuốn băng keo màu vàng trong ba lô của Q) bên trong đều chứa chất rắn tinh thể màu trắng. Còn G và người phụ nữ tên N1 chạy thoát.

Đồ vật bị tạm giữ: Thu giữ của Nguyễn Văn Q 02 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể ký hiệu M1 có khối lượng 71,1411gam và M2 có khối lượng 61,5470 gam. 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu đen đã cũ, kèm theo số sim 0932342177. Thu giữ của Lê Đình Ngọc B 01 chiếc điện thoại hiệu Lenovo A6600a40 màu đen đã cũ, kèm theo số sim 01693218484 và sim sử dụng 3G (không rõ số), 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Đình Ngọc B; 01 xe ô tô hiệu TOYOTA VIOS

E màu sơn bạc, biển số: 51G- 29568, số khung: RL4B29F33H5010076; số máy: 2NRX114307.

Tại bản kết luận giám định số 561/GĐMT-PC54 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 71,1411 gam, loại Methamphetamine.

- Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 61,5470 gam, loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông tên T, G và người phụ nữ tên N1 (đều không rõ nhân thân lai lịch) là những người mà Q và B khai đã bán ma túy và mua ma túy với Q. Qua tài liệu điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Lê Đình Ngọc B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 20 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình Ngọc B 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy phong bì M1 có khối lượng 70,6904 gam và phong bì M2 có khối lượng 61,1845 gam, loại Methamphetamine là mẫu vật còn

lại sau giám định; sim điện thoại số 0932342177 thu giữ của Nguyễn Văn Q và sim điện thoại số 01693218484 thu giữ của Lê Đình Ngọc B.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại hiệu Nokia và Lenovo A6600a40 đều đã cũ của Nguyễn Văn Q và Lê Đình Ngọc B.

- Đề nghị trả cho Lê Đình Ngọc B 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Đình Ngọc B, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 đều mang tên Lê Đình Ngọc B và 01 sim 3G (không rõ số).

- Đối với 01 xe ô tô hiệu Toyota Vios E màu sơn bạc, biển số 51G-295.68, số khung RL4B29F33H5010076, số máy 2NRX114307, Lê Đình Ngọc B dùng vào việc phạm tội là tài sản chung. Chị Phạm Thị Ngọc H1 là vợ của bị cáo B không biết việc bị cáo dùng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Do vậy, đề nghị tịch thu xung quỹ Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe trên (Theo bản kết luận định giá tài sản số 1869 ngày 22/8/2018, chiếc xe trên chất lượng còn lại là 70%, giá còn lại là 420.000.000đ).

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên luật sư không có ý kiến gì mà chỉ sâu vào phân tích các tình tiết giảm nhẹ và vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với các bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau, bị cáo Q là người chủ mưu và là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo B trước khi chở Q đi bị cáo không biết Q mua bán ma túy, khi đến thành phố B bị cáo mới biết, lúc đó bị cáo đã bị đưa vào tình thế đã rồi, trong việc mua bán trái phép chất ma túy bị cáo B không có lợi nhuận gì. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cân nhắc để có mức án phù hợp đối với các bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào ngày 18/6/2018,

Nguyễn Văn Q đã mua hai gói ma túy đá tại thành phố Hồ Chí Minh với giá 86.000.000 đồng của một người tên T (không rõ nhân thân lai lịch) sau đó cùng B mang lên tỉnh Đắk Lắk để tiêu thụ. Sáng ngày 19/6/2018, khi các bị cáo đang lấy ma túy từ trong xe ra để đi bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang và thu giữ hai gói ma túy đá cùng một số tài sản khác.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q và Lê Đình Ngọc B đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

***Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:***

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

.....

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

.....

*b) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;*

.....

[2] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như: trộm cắp, cướp giật ..., gây tổn hại cho sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm, như HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển nòi giống, gây mất trật tự trị an ở địa phương tỉnh Đắk Lắk nói riêng và toàn xã hội nói chung.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Lê Đình Ngọc B là người hoàn toàn có đủ năng lực để nhận thức được rằng: Chất ma túy là loại độc dược gây nghiện, thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước, việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng đều phải được sự cho phép của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, như vậy thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau. Bị cáo Q là người chủ mưu, là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo B là người giúp sức tích cực cho Q nhưng hành vi phạm tội của B ít nguy hiểm hơn so với Q, nhưng xét về nhân thân của các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Văn Q từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi sử dụng chất ma túy vào năm 2003. Đến năm 2010, bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lê Đình Ngọc B có 1 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (tội rất nghiêm trọng) chưa được xóa án tích nay bị cáo tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên mức án xét xử đối với hai bị cáo ngang nhau là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Đối với phong bì M1 có khối lượng 70,6904 gam và phong bì M2 có khối lượng 61,1845 gam, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, đây là độc dược gây nghiện Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với sim điện thoại số 0932342177 thu giữ của Nguyễn Văn Q và sim điện thoại số 01693218484 thu giữ của Lê Đình Ngọc B không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại hiệu Nokia và Lenovo A6600a40 đều đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn Q và Lê Đình Ngọc B là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 đều mang tên Lê Đình Ngọc B và 01 sim 3G (không rõ số) không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios E màu sơn bạc, biển số 51G-295.68, số khung RL4B29F33H5010076, số máy 2NRX114307 là tài sản chung của bị cáo B và vợ là chị Phạm Thị Ngọc H1. Hiện nay, chiếc xe ô tô trên đang được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, theo hợp đồng cho vay số 291/2017/HDTD/TTBMN1/01 và hợp

đồng thế chấp số 291/2017/HDBD/TTBMN1/01 được ký kết ngày 21/02/2017 giữa ông Lê Đình Ngọc B, bà Phạm Thị Ngọc H1 và Ngân hàng P. Việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội chị H1 và Ngân hàng không biết. Do vậy, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  trị giá chiếc xe trên (Theo bản kết luận định giá tài sản số 1869 ngày 22/8/2018, chiếc xe trên chất lượng còn lại là 70%, giá còn lại là 420.000.000đ). Do chiếc xe trên vợ chồng bị cáo đang thế chấp tại Ngân hàng P, do vậy cần tuyên trả chiếc xe trên cho bị cáo Lê Đình Ngọc B và chị Phạm Thị Ngọc H1 để đảm bảo việc trả nợ cho ngân hàng. Tuy nhiên, buộc bị cáo B phải nộp số tiền 210.000.000đ là trị giá  $\frac{1}{2}$  chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios E vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**[1].** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Lê Đình Ngọc B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[1.1]. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/6/2018.

[1.2] Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình Ngọc B 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/6/2018.

**[2].** Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy phong bì M1 có khối lượng 70,6904 gam và phong bì M2 có khối lượng 61,1845 gam, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau

giám định; sim điện thoại số 0932342177 thu giữ của Nguyễn Văn Q và sim điện thoại số 01693218484 thu giữ của Lê Đình Ngọc B.

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại hiệu Nokia và Lenovo A6600a40 đều đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn Q và Lê Đình Ngọc B.

- Tuyên trả cho Lê Đình Ngọc B 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 đều mang tên Lê Đình Ngọc B và 01 sim 3G không rõ số.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước trị giá 1/2 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios E màu sơn bạc, biển số 51G-295.68, số khung RL4B29F33H5010076, số máy 2NRX114307 với số tiền 210.000.000đ và buộc bị cáo phải nộp số tiền này vào ngân sách Nhà nước.

- Tuyên trả chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios E màu sơn bạc, biển số 51G-295.68, số khung RL4B29F33H5010076, số máy 2NRX114307 cho bị cáo Lê Đình Ngọc B và vợ là chị Phạm Thị Ngọc H1 để đảm bảo việc trả nợ cho ngân hàng.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2018).

### **[3]. Về án phí:**

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Lê Đình Ngọc B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND cấp cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hằng**